

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1025** /CNBT-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2023

Về việc công bố thông tin kết quả Đại hội đồng cổ đông  
thường niên năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**  
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (028) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN DOÃN XÃ – Giám đốc Công ty

- Địa chỉ : 413 – 415 L1 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại :

+ Di động : 0903951071

+ Cơ quan : (028) 38 234 723

- Fax : (028) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành diễn ra vào lúc 8 giờ 31 phút ngày 24/4/2023 tại Khách sạn Thắng Lợi (VICTORY) – Số 14 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3. Tham dự Đại hội có **102 cổ đông**, với số cổ phần có quyền biểu quyết là **6.604.666 cổ phần**, tương ứng **70,56%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông được mời tham dự Đại hội.

Đại hội đã thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2022 (theo tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021 (đã điều chỉnh hồi tố)	Kết quả SXKD năm 2022		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2022	So với thực hiện năm 2021
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m <sup>3</sup>	38,192	40,853	39,200	95,95	102,64
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m <sup>3</sup>	30,884	33,500	33,165	99,00	107,39
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	389.679	455.686	468.748	102,87	120,29
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		388.022	453.686	466.796	102,89	120,3
4	Giá bán bình quân	Đồng	12.564	13.543	14.075	103,93	112,03
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	96,37	100	99,15	-	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
7	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	19,14	18,00	15,26	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	37.575 (*)	32.500	51.272	157,76	136,45
9	Cổ tức	%/mệnh giá	12	12	13,5	-	-

(\*) Theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV tại Thông báo số 1708/TB-KVIV ngày 30/12/2022, lợi nhuận trước thuế năm 2021 đã điều chỉnh hồi tố từ 31.523 triệu đồng thành 37.575 triệu đồng (tăng 6.052 triệu đồng)

2. Thông qua qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022; báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 (theo tài liệu đính kèm).

3. Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập (theo tài liệu đính kèm).

4. Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 (theo tờ trình đính kèm tài liệu). Cụ thể, các chỉ tiêu trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2022 như sau:

1. Quỹ đầu tư phát triển	12.264.557.892 đồng	chiếm tỷ lệ 30,00 %
2. Quỹ khen thưởng	5.636.342.400 đồng	chiếm tỷ lệ 13,79 %
3. Quỹ phúc lợi	5.632.551.583 đồng	chiếm tỷ lệ 13,78 %
4. Quỹ thưởng người quản lý công ty	388.800.000 đồng	chiếm tỷ lệ 0,95 %
5. Chia cổ tức cho cổ đông (13,5% mệnh giá)	12.636.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ 30,91%
6. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm 2022	4.323.607.767 đồng	chiếm tỷ lệ 10,57%
<b>Cộng</b>	<b>40.881.859.642 đồng</b>	<b>100%</b>

5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận còn lại từ năm 2021 trở về trước (thực hiện trong năm 2023) (theo tờ trình đính kèm tài liệu), cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận còn lại từ năm 2021 trở về trước chưa phân phối, trong đó:	24.701.727.271 đồng	
- Kiến nghị của KTNN năm 2021	4.924.399.212 đồng	
- Lợi nhuận còn lại từ 2021 trở về trước	19.777.328.059 đồng	100%
2. Phân phối năm 2023: chia cổ tức cho cổ đông (8% mệnh giá)	7.488.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 37,86%
- Lợi nhuận còn lại từ năm 2021 trở về trước chưa phân phối	12.289.328.059 đồng	chiếm tỷ lệ: 62,14%

6. Thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2023 (theo tài liệu đính kèm).

Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2023 so với năm 2022 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sử	Triệu m <sup>3</sup>	39,200	39,741	101,4
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m <sup>3</sup>	33,165	33,700	101,6
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	466.796	484.640	103,8
4	Giá bán bình quân	Đồng	14.075	14.381	102,2

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2023 so với năm 2022 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,15	100	-
6	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	15,26	15,20	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	51.272	52.000	101,42
9	Cổ tức	%/mệnh giá	13,5	Dự kiến 13,5	-

**\* Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023:**

STT	Tổng nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2023		
			Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)
		129.116	11.092	99.779	78.884
1	Vốn kinh doanh	77.827	9.608	49.692	34.783
2	Vốn sửa chữa	51.289	1.484	50.087	44.101

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 (theo tờ trình đính kèm tài liệu).

8. Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT năm 2023 (theo tờ trình đính kèm tài liệu), cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT : 7.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Người phụ trách quản trị/Thư ký HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.

9. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022; thông qua đơn giá Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (điều chỉnh) năm 2023 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (theo tờ trình đính kèm tài liệu).

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 24/4/2023 tại đường dẫn: [www.capnuocbenthanh.com](http://www.capnuocbenthanh.com) (vào Mục “Đại hội cổ đông thường niên năm 2023”).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

\* **Đính kèm:** Tài liệu, Biên bản, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.



**Nguyễn Doãn Xã**



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nội dung và kết quả cuộc họp thường niên 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2022 (theo tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021 (đã điều chỉnh hồi tố)	Kết quả SXKD năm 2022		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2022	So với thực hiện năm 2021
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4 = 3/2</i>	<i>5 = 3/1</i>
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m <sup>3</sup>	38,192	40,853	39,200	95,95	102,64
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m <sup>3</sup>	30,884	33,500	33,165	99,00	107,39
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	389.679	455.686	468.748	102,87	120,29
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		388.022	453.686	466.796	102,89	120,3
4	Giá bán bình quân	Đồng	12.564	13.543	14.075	103,93	112,03
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	96,37	100	99,15	-	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021 (đã điều chỉnh hồi tố)	Kết quả SXKD năm 2022		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2022	So với thực hiện năm 2021
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
7	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	19,14	18,00	15,26	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	37.575 (*)	32.500	51.272	157,76	136,45
9	Cổ tức	%/mệnh giá	12	12	13,5	-	-

(\*) Theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV tại Thông báo số 1708/TB-KVIV ngày 30/12/2022, lợi nhuận trước thuế năm 2021 đã điều chỉnh hồi tố từ 31.523 triệu đồng thành 37.575 triệu đồng (tăng 6.052 triệu đồng)

**Điều 2.** Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022; báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 (theo tài liệu đính kèm).

**Điều 3.** Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập (theo tài liệu đính kèm).

**Điều 4.** Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 (theo tờ trình đính kèm tài liệu). Cụ thể, các chỉ tiêu trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2022 như sau:

1. Quỹ đầu tư phát triển	12.264.557.892 đồng	chiếm tỷ lệ 30,00 %
2. Quỹ khen thưởng	5.636.342.400 đồng	chiếm tỷ lệ 13,79 %
3. Quỹ phúc lợi	5.632.551.583 đồng	chiếm tỷ lệ 13,78 %
4. Quỹ thưởng người quản lý công ty	388.800.000 đồng	chiếm tỷ lệ 0,95 %
5. Chia cổ tức cho cổ đông (13,5% mệnh giá)	12.636.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ 30,91%
6. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm 2022	4.323.607.767 đồng	chiếm tỷ lệ 10,57%
<b>Cộng</b>	<b>40.881.859.642 đồng</b>	<b>100%</b>

**Điều 5.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận còn lại từ năm 2021 trở về trước (thực hiện trong năm 2023) (theo tờ trình đính kèm tài liệu), cụ thể như sau:

1.	Lợi nhuận còn lại từ năm 2021 trở về trước chưa phân phối, trong đó:	24.701.727.271 đồng	
-	Kiến nghị của KTNN năm 2021	4.924.399.212 đồng	
-	Lợi nhuận còn lại từ 2021 trở về trước	19.777.328.059 đồng	100%
2.	Phân phối năm 2023: chia cổ tức cho cổ đông (8% mệnh giá)	7.488.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 37,86%
-	Lợi nhuận còn lại từ năm 2021 trở về trước chưa phân phối	12.289.328.059 đồng	chiếm tỷ lệ: 62,14%

**Điều 6.** Thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2023 (theo tài liệu đính kèm).

Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2023 so với năm 2022 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m <sup>3</sup>	39,200	39,741	101,4
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m <sup>3</sup>	33,165	33,700	101,6
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	466.796	484.640	103,8
4	Giá bán bình quân	Đồng	14.075	14.381	102,2
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,15	100	-
6	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	15,26	15,20	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	51.272	52.000	101,42
9	Cổ tức	%/mệnh giá	13,5	Dự kiến 13,5	-



\* Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023:

STT	Tổng nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2023		
			Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)
		129.116	11.092	99.779	78.884
1	Vốn kinh doanh	77.827	9.608	49.692	34.783
2	Vốn sửa chữa	51.289	1.484	50.087	44.101

**Điều 7.** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 (theo tờ trình đính kèm tài liệu).

**Điều 8.** Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị/ Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023 (theo tờ trình đính kèm tài liệu), cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT : 7.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Người phụ trách quản trị/Thư ký HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.

**Điều 9.** Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022; thông qua đơn giá Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (điều chỉnh) năm 2023 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (theo tờ trình đính kèm tài liệu).

**Điều 10.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Thị Thanh Vân



**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Hôm nay, từ lúc 8 giờ 31 phút ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Khách sạn Thăng Lợi, số 14 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành với nội dung chính như sau:

**I. KHAI MẠC CUỘC HỌP:**

**1. Phần nghi thức khai mạc:** *Gồm có tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.*

**2. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Ban thẩm tra tư cách cổ đông:**

Ông Văng Công Hiếu thay mặt Ban Tổ chức Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua nhân sự Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm 06 thành viên như sau:

- |                        |   |
|------------------------|---|
| + Ông Trương Tấn Quốc  | - Phó Giám đốc, Trưởng ban                              |
| + Ông Nguyễn Hữu Cường | - Kế toán trưởng, Thành viên                            |
| + Bà Vũ Thanh Thảo     | - Phó Trưởng phòng TC-HC, Thành viên                    |
| + Ông Phan Thanh Hùng  | - Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin, Thành viên      |
| + Bà Nguyễn Phan Dung  | - Phó Trưởng phòng KT-TC, Thành viên                    |
| + Ông Bùi Minh Ngọc    | - Tổ trưởng Tổ CNTT, P. Công nghệ thông tin, Thành viên |

**3. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHCĐ năm 2023:**

Ông Trương Tấn Quốc – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm **8 giờ 31 phút** là **67 cổ đông**, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là **6.057.710 cổ phần**, **chiếm 64,72%** tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tuyên bố ĐHCĐ thường niên năm 2023 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.



**4. Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội:** (theo tài liệu đính kèm).

Ông Văng Công Hiếu thay mặt Ban Tổ chức Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

**5. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn:**

Ông Văng Công Hiếu thay mặt Ban Tổ chức Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn gồm 03 thành viên như sau:

- + Bà Phạm Thị Thanh Vân - Chủ tịch HĐQT
- + Ông Nguyễn Doãn Xã - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- + Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Thành viên HĐQT

**6. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:**

Bà Phạm Thị Thanh Vân trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.

- Với số phiếu chấp thuận là **100%**: Đại hội đã thông qua danh sách Thư ký đoàn gồm **02** thành viên như sau:

- + Ông Lưu Chí Quốc - Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT/PTP. TC-HC
- + Bà Huỳnh Thị Hồng Sang - Chuyên viên Phòng TC-HC

- Với số phiếu chấp thuận là **100%**: Đại hội đã thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm **06** thành viên như sau:

- + Ông Phạm Chí Thiện - Phó Giám đốc, Trưởng ban
- + Ông Văng Công Hiếu - Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Thành viên
- + Ông Nguyễn Văn Hiếu - Trưởng phòng Công nghệ thông tin, Thành viên
- + Ông Phan Thanh Hùng - Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin, Thành viên
- + Bà Nguyễn Phan Dung - Phó Trưởng phòng KT-TC, Thành viên
- + Ông Bùi Minh Ngọc - Tổ trưởng Tổ CNTT, P. Công nghệ thông tin, Thành viên

**II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

**1. Thông qua Chương trình Đại hội:**

Ông Nguyễn Doãn Xã trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội (theo tài liệu đính kèm).

## 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2022:

Bà Phạm Thị Thanh Vân trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2022 (theo tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021 (đã điều chỉnh hồi tố)	Kết quả SXKD năm 2022		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2022	So với thực hiện năm 2021
			1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m <sup>3</sup>	38,192	40,853	39,200	95,95	102,64
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m <sup>3</sup>	30,884	33,500	33,165	99,00	107,39
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Trong đó: Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	389.679	455.686	468.748	102,87	120,29
			388.022	453.686	466.796	102,89	120,3
4	Giá bán bình quân	Đồng	12.564	13.543	14.075	103,93	112,03
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	96,37	100	99,15	-	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
7	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	19,14	18,00	15,26	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	37.575 (*)	32.500	51.272	157,76	136,45
9	Cổ tức	%/mệnh giá	12	12	13,5	-	-

(\*) Theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV tại Thông báo số 1708/TB-KVIV ngày 30/12/2022, lợi nhuận trước thuế năm 2021 đã điều chỉnh hồi tố từ 31.523 triệu đồng thành 37.575 triệu đồng (tăng 6.052 triệu đồng)

### **3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:**

Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 (theo báo cáo đính kèm).

### **4. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập:**

Ông Nguyễn Hữu Cường – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập (theo tài liệu đính kèm).

### **5. Về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2022:**

Bà Nguyễn Thị Bảo Châu trình bày Tờ trình về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 (theo tài liệu đính kèm). Cụ thể, các chỉ tiêu trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2022 như sau:

1. Quỹ đầu tư phát triển	12.264.557.892 đồng	chiếm tỷ lệ 30,00 %
2. Quỹ khen thưởng	5.636.342.400 đồng	chiếm tỷ lệ 13,79 %
3. Quỹ phúc lợi	5.632.551.583 đồng	chiếm tỷ lệ 13,78 %
4. Quỹ thưởng người quản lý công ty	388.800.000 đồng	chiếm tỷ lệ 0,95 %
5. Chia cổ tức cho cổ đông (13,5% mệnh giá)	12.636.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ 30,91%
6. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm 2022	4.323.607.767 đồng	chiếm tỷ lệ 10,57%
<b>Cộng</b>	<b>40.881.859.642 đồng</b>	<b>100%</b>

### **6. Về việc phân phối lợi nhuận còn lại từ năm 2021 trở về trước (thực hiện trong năm 2023):**

Bà Nguyễn Thị Bảo Châu trình bày Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận còn lại từ năm 2021 trở về trước (thực hiện trong năm 2023) (theo tài liệu đính kèm), cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận còn lại từ năm 2021 trở về trước chưa phân phối, trong đó:	24.701.727.271 đồng	
- Kiến nghị của KTNN năm 2021	4.924.399.212 đồng	
- Lợi nhuận còn lại từ 2021 trở về trước	19.777.328.059 đồng	100%
2. Phân phối năm 2023: chia cổ tức cho cổ đông (8% mệnh giá)	7.488.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 37,86%
- Lợi nhuận còn lại từ năm 2021 trở về trước chưa phân phối	12.289.328.059 đồng	chiếm tỷ lệ: 62,14%

**7. Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

Ông Nguyễn Doãn Xã trình bày Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (theo tài liệu đính kèm); đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2023.

Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2023 so với năm 2022 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m <sup>3</sup>	39,200	39,741	101,4
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m <sup>3</sup>	33,165	33,700	101,6
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	466.796	484.640	103,8
4	Giá bán bình quân	Đồng	14.075	14.381	102,2
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,15	100	-
6	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	15,26	15,20	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	51.272	52.000	101,42
9	Cổ tức	%/mệnh giá	13,5	Dự kiến 13,5	-

**\* Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023:**

STT	Tổng nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2023		
			Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)
		129.116	11.092	99.779	78.884
1	Vốn kinh doanh	77.827	9.608	49.692	34.783
2	Vốn sửa chữa	51.289	1.484	50.087	44.101

#### **8. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:**

Bà Nguyễn Thị Thu Hương – trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (theo Tờ trình đính kèm tài liệu).

#### **9. Về việc mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT năm 2023:**

Bà Nguyễn Thị Bảo Châu trình bày Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT năm 2023 (theo Tờ trình đính kèm tài liệu).

#### **10. Về việc Báo cáo tình hình thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022; xin ý kiến thông qua đơn giá Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (điều chỉnh) năm 2023 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV:**

Ông Nguyễn Hữu Cường trình bày Tờ trình về việc Báo cáo tình hình thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022; xin ý kiến thông qua đơn giá Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (điều chỉnh) năm 2023 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (theo Tờ trình đính kèm tài liệu).

**11. Đại hội thảo luận:** Đại hội không có ý kiến.

#### **12. Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi biểu quyết:**

Ông Trương Tấn Quốc – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự trước khi biểu quyết với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm **9 giờ 50 phút là 102 cổ đông**, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là **6.604.666 cổ phần, chiếm 70,56%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông được mời tham dự.

#### **13. Ông Phạm Chí Thiện – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày một số lưu ý khi biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội.**

**14. Đại hội bỏ phiếu biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.**

#### **15. Công bố kết quả biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội (bằng Thẻ biểu quyết):**

Ông Phạm Chí Thiện – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội.

- Với **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2022 (theo tài liệu đính kèm).

- Với **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo kết quả hoạt động của ban kiểm soát năm 2022 (theo tài liệu đính kèm).

- Với **99,98%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập (theo tài liệu đính kèm).

- Với **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 (theo tờ trình đính kèm tài liệu).

- Với **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua việc phân phối lợi nhuận còn lại từ năm 2021 trở về trước (thực hiện trong năm 2023) (theo tờ trình đính kèm tài liệu).

- Với **99,99%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2023 (theo tài liệu đính kèm).

- Với **99,93%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (theo tờ trình đính kèm tài liệu).

- Với **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT năm 2023 (theo tờ trình đính kèm tài liệu).

- Với **99,98%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội (cổ đông không có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch) đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022; thông qua đơn giá Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (điều chỉnh) năm 2023 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (theo tờ trình đính kèm tài liệu).

## **16. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên 2023 của Đại hội đồng cổ đông:**

1. Bà Phạm Thị Thanh Vân trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông.

2. Ông Lưu Chí Quốc thay mặt Thư ký đoàn trình bày Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.



Đại hội kết thúc lúc 10 giờ 50 phút cùng ngày./.

**TM. THƯ KÝ ĐOÀN**

**THƯ KÝ HĐQT**



**Lưu Chí Quốc**

**TM. CHỦ TỌA ĐOÀN**

**CHỦ TỊCH HĐQT/CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Phạm Thị Thanh Vân**